TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Quang T1, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1 Điều 81; khoản 1 khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thi T2 và anh Bùi Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Chị Phan Thi T và anh Bùi Quang T1 thống nhất quá trình chung sống chị T, anh T1 có 01 người con chung, cháu Bùi Tiến T3, sinh ngày 04/12/2019. Chị Phan Thi T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Tiến T3 đến 18 tuổi. Anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Bùi Quang T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Phan Thi T và anh Bùi Quang T1 không có tài sản chung, không có nợ chung chị T, anh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phan Thi T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003007, ngày 06/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị T đã nộp đủ. Trả lại cho chị Phan Thi T 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung

.